

Số: 441/BC-CCTTBVTW

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 25 tháng 4 năm 2023 đến ngày 02 tháng 5 năm 2023)

## I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

### 1. Thời tiết

Có mây, ngày nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt; chiều tối có mưa rào và dông vài nơi, đêm không mưa. Gió nhẹ. Nhiệt độ thấp nhất từ 26°C - 29°C, nhiệt độ cao nhất từ 34°C - 37°C, có khi có nơi trên 37°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng, có nơi nắng nóng. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Nhiệt độ trung bình từ: 29,5°C – 30,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 40 mm.

### 2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

#### a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Mạ	1.568
Đẻ nhánh	1.247
Làm đồng	-
Trổ	-
Chín	-
Thu hoạch	-
<b>Tổng</b>	<b>2.815</b>

#### b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau Hè Thu 2023</b>		<b>2.079,3</b>	<b>2. Hoa, cây kiểng</b>	Nhiều giai đoạn	<b>1.720</b>
- RALNN	Nhiều giai đoạn	635,5	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	156,2	<b>3. Cây lương thực</b>		<b>0,2</b>
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	160,0	Bắp	Cây con	0,2
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	133,4	Khoai mì	Cây con	3,5
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	105,2	<b>4. Cây công nghiệp</b>	Nhiều giai đoạn	<b>837,3</b>
- RMN	Nhiều giai đoạn	305,0			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	Xã	Ngày vào đèn							
			25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5
1	Củ Chi	Thái Mỹ	14	7	9	13	8	11	10	15
		Trung Lập Thượng	68	72	64	56	60	64	52	60

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu ( $c/m^2$ ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phô biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu ( $c/m^2$ ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phô biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đợt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đóm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khồ qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

### a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 372 ha, tăng 62 ha so với tuần trước. Phần lớn diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng và chuột. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 101 ha, giảm 02 ha so với tuần trước.
- Sâu phao: Diện tích nhiễm 95 ha, tăng 64 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 90 ha, tương đương so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 86 ha, tương đương so với tuần trước.

### b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 508,9 ha, tăng 79,5 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 282 lượt ha chiếm 55,4% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, sâu tơ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 89,6 ha, tăng 24 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 50,1 ha, tăng 19,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 24,1 ha, tăng 1,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 20,8 ha, tăng 2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Sâu tơ: Diện tích nhiễm 11,6 ha, tăng 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 21,9 ha, tăng 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn.

- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 8,1 ha, tăng 0,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Tân.

- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,8 ha, tăng 0,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn

### c) Cây hoa kiểng

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại là 26,2 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (52,9 ha). Diện tích phòng trừ sinh vật hại trên hoa lan, cây kiểng là 25,2 ha chiếm 96,4% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại phổ biến trên hoa lan là muỗi đục nụ, nhện đỏ, bọ trĩ, bệnh đốm lá...; trên cây hoa mai là nhện đỏ, bọ trĩ, sâu ăn lá, sâu đục thân, bệnh cháy lá, ... Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- *Cây hoa lan*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 12,7 ha.

- *Cây hoa mai*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 12,8 ha.
- *Cây hoa khác*: Diện tích nhiễm sinh vật hại là 0,7 ha.

#### **d) Trên cây trồng khác**

*Cây khoai mì*: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khâm lá.

*Cây dừa*: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

*Cây bắp*: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

### **IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRÙ**

#### **1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới**

##### **a) Cây lúa**

- *Rầy nâu*: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 2 - tuổi 3 với mật số thấp. Khuyến cáo bà con nông dân đi thăm đồng cần vạch gốc lúa quan sát kỹ. Khi thấy rầy tuổi 2 - 3 xuất hiện với mật số cao (>3 con/tép) có thể sử dụng một trong những loại thuốc bảo vệ thực vật chống lột xác nấm trong danh mục thuốc được phép sử dụng ở Việt Nam để phun trừ. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa Hè Thu 2023 cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, thời gian xuống giống theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên lúa Hè Thu 2023 đang ở giai đoạn mạ - đẻ nhánh. Cần triển khai các biện pháp quản lý ốc bươu vàng trên diện rộng để mang lại hiệu quả phòng trừ cao. Đặt lưới, phên tre chặn ở cổng, bọng dẫn nước để ngăn chặn ốc lây lan, cắm các cọc tre, sậy ở những chỗ ngập nước, mương khen tưới để thu hút ốc đến đẻ trứng và thu gom ổ trứng đem tiêu hủy dễ dàng.

- *Các loại sâu hại*: Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của sâu hại trên đồng, cần chú ý đến sâu phao, bọ trĩ ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh trên lúa vụ Hè thu.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

##### **b) Cây rau**

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gián trăng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

##### **c) Cây hoa kiểng**

- *Hoa lan*: Bệnh thán thư, thối thân, vàng lá, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ, ốc sên.

- *Hoa mai*: Sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh nấm hồng.

##### **d) Cây trồng khác**

- *Cây khoai mì*: Tiếp tục theo dõi bệnh khâm lá virus trên cây khoai mì vụ Đông xuân 2022 - 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ

phân trăng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên săn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp*: Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trỗ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đậu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đậu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

## 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh kh大使 lá virus hại săn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ NN&PTNT ban hành trong công văn số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. *Leav*

### Noi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TT BVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TT BVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trương Công Lực**

HỘ NGHỊP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**Phụ lục I**

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số: 442/BC-CCTTBVTT, ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trù (ha)	Phân bón	
		Nhẹ-Tb	Nặng	MТ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ trĩ	101			101	103	53		CC
2	Sâu phao	95			95	31	2		CC
3	OBV	90			90	90	74		CC
4	Chuột	86			86	86	50		CC, BT
	<b>Tổng</b>	<b>372</b>			<b>372</b>	<b>310</b>	<b>179</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**



**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**  
(Kèm theo Báo cáo số: **441/BC-CCTTBVTT**, ngày **04 tháng 5** năm **2023** của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố	
		Nhỏ-Tb	Nặng	MT					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	20,8			20,8	18,8	18,7	14,0	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	50,1			50,1	30,5	28,5	24,8	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	11,6			11,6	11,3	11,9	7,4	TD, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	8,9				8,9	0,2	0,4	1,2 HM
5	Sâu đục trái	5,2				5,2	1,7	1,6	1,7 BC
6	Sâu ăn tạp	89,6			89,6	65,6	75,6	47,9	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	11,8			11,8	5,8	0,1	5,3	BC, CC
8	Rầy mềm	2,4			2,4	1,2	1,7	2,1	BC, BT
9	Rầy xanh	11,2			11,2	5,6	0,5	3,4	HM, BC, CC
10	Rầy xám	24,1			24,1	22,9	32,2	12,7	TD, HM, Q12
11	Bọ phấn	10,0			10,0	5,0	0,1	4,0	
12	Sâu đục đọt	1,0				1,0	1,0	1,0	BC
13	Bọ xít đen	4,0				4,0	4,0	1,0	TD
14	Ruồi đục trái	4,5				4,5	4,5	3,3	4,5 BC
15	OBV	208,6			208,6	208,6	218,5	122,9	TD, HM, Q12
16	Óc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12, BC
17	Tnhũn/r.cải	5,2			5,2	4,4	6,7	3,2	HM, Q12, BC
18	Rì trắng/RM	21,9			21,9	21,6	24,1	14,7	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đóm lá	8,1			8,1	7,7	8,2	5,1	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	1,5				1,5	1,3	1,2	0,8 HM
21	Vàng lá	7,8				7,8	7,1	3,3	4,8 TD, HM
	<b>Tổng</b>	<b>508,9</b>			<b>429,4</b>	<b>439,7</b>	<b>282,0</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

**Phụ lục III**  
**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY HOA KIẾNG**  
(Kèm theo Báo cáo số: **441**/BC-CCTTBVTW, ngày **04** tháng **5** năm 2023 của Chi cục TTBVTV)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	Kỳ trước	CKNT	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT						
<b>I</b>	<b>Hoa lan</b>	<b>12,66</b>			<b>12,66</b>	<b>12,55</b>	<b>12,21</b>	<b>11,9</b>		
1	Muỗi hại bông	5,32			5,32	5,09	6,57	5,15	TD,HM,Q12,CC,BC,BT,CG,Q7	
2	Nhện đỏ	0,3			0,3	0,3	0,2	0,3	BC	
3	Rệp vẩy	0,12			0,12	0,12	0,12	0,12	0,07	CC, BC
4	Bọ trĩ	0,57			0,57	0,56	0,6	0,47	CC, BC	
5	Óc sên	0,2			0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	TD, CG
6	Đớm lá	2,46			2,46	2,59	1,98	2,25	TD, HM, Q12, CC, CG, Q7	
7	Khô đầu lá	1,45			1,45	1,45	0,15	1,45	CG, Q7	
8	Thối nhũn	0,92			0,92	0,92	0,88	0,79	CC, BC, CG, Q7	
9	Đớm đen	0,42			0,42	0,42	0,41	0,32	CC	
10	Vàng lá	0,7			0,7	0,7	0,9	0,7	BC	
11	Bọ cánh cứng	0,1			0,1	0,1	0,1	0,1	BC	
12	Rêu xanh	0,1			0,1	0,1	0,1	0,1	TD	
<b>II</b>	<b>Hoa mai</b>	<b>12,82</b>			<b>12,82</b>	<b>14,53</b>	<b>39,87</b>	<b>12,64</b>		
1	Nhện đỏ	2,02			2,02	2,42	4,79	1,97	TD, HM, Q12, CC, CG	
2	Sâu ăn lá	3,5			3,5	3,95	15,42	3,5	TD, HM, Q12, CC, BC, CG	
3	Bọ trĩ	2,87			2,87	3,43	11	2,86	TD, HM, Q12, CC, CG, BC	
4	Sâu đục thân	0,05			0,05	0,05		0,05	HM	
5	Rầy xanh	0,8			0,8	0,8		0,8	BC	
6	Cháy lá	1,13			1,13	1,43	4,21	1,01	TD, CC	
7	Móc cam	0,35			0,35	0,35	0,35	0,35	CG	
8	Nấm hồng	1,1			1,1	1,1	0,21	1,1	BC, BT	
9	Rong rêu	1			1	1	4	1	TD	
<b>III</b>	<b>Cây hoa khác</b>	<b>0,69</b>			<b>0,69</b>	<b>0,79</b>	<b>0,67</b>	<b>0,67</b>	<b>TD, CC, BC, CG</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26,17</b>			<b>26,17</b>	<b>27,77</b>	<b>52,87</b>	<b>25,21</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

4/04/2024

